**ĐỀ KIỂM TRA**

Không sử dụng tài liệu dưới mọi hình thức
---------------------------------------------------------

**I. Phần Trắc Nghiệm**

**Câu 1:**

Hãy cho biết kết quả sau khi chạy đoạn chương trình sau
void main(){
char \*s1, \*s2;
s1 = “Xin chao ”;
s2 = “cac ban”;
s1 = strcat(s1,s2);
printf(“%s”,s1);
}

A. Xin chao

B. cac ban

C. chao cac ban

D. Xin chao cac ban

**Câu 2:**

Một số nguyên có dấu biểu diễn dưới dạng số nhị phân 8 bit là 01010101. Giá trị của số đó là?

A. 1100.1011

B. 1100.01011

C. 1010.1011

D. 1010.1011

**Câu 3:**

Sau khi thực hiện các câu lệnh sau một cách tuần tự
int a=5,c=2;
float b=11;
int d=3;
d= (int)b/c%5;
giá trị của biến d sẽ bằng?

A. 5

B. 3

C. 0

D. 1

**Câu 4:**

Lệnh đúng để in 2 biến số thực x, y ra màn hình theo quy cách sau
Dòng 1 : In giá trị x, căn lề trái, chiếm 10 vị trí trong đó có 2 vị trí cho phần thập phân
Dòng 2 : In giá trị y, căn lề phải, chiếm 6 vị trí trong đó có 3 vị trí cho phần thập phân

A. printf(“%-10.2f \n%6.3f”,x,y);

B. printf(“%-10.3f \n%6.4f”,x,y);

C. printf(“%10.2f ”,x) ; printf(“%-6.3f ”,y) ;

D. printf(“%10.2f ”,x) ; printf(“\n%-6.3f ”,y) ;

**Câu 5:**

Khẳng định nào sau đây về mạng máy tính là đúng

A. Mạng máy tính là tập hợp các thiết bị tính toán được nối với nhau

B. Các thiết bị kết nối với nhau trong mạng để chia sẻ thông tin

C. Các máy tính trong mạng được kết nối với nhau thông qua dây, sóng radio hoặc hồng nngoại

D. Tất cả các khẳng định trên

**Câu 6:**

Cho các số nguyên không dấu A = FA(16), B = 153(8), C = 200(10)
Hãy sắp xếp A, B, C theo thứ tự tăng dần

A. A, B, C

B. B, C, A

C. A, C, B

D. B, A, C

**Câu 7:**

Giá trị số nhị phân 110101010 khi chuyển sang hệ thập lục phân (hệ cơ số đếm 16) sẽ bằng?

A. 1AA

B. D50

C. FAA

D. D5A

**Câu 8:**

Lệnh đúng để in 2 biến số thực x, y ra màn hình theo quy cách sau
Dòng 1 : In giá trị x, căn lề trái, chiếm 10 vị trí trong đó có 2 vị trí cho phần thập phân
Dòng 2 : In giá trị y, căn lề phải, chiếm 6 vị trí trong đó có 3 vị trí cho phần thập phân

A. printf(“%-10.2f \n%6.3f”,x,y);

B. printf(“%-10.3f \n%6.4f”,x,y);

C. printf(“%10.2f ”,x) ; printf(“%-6.3f ”,y) ;

D. printf(“%10.2f ”,x) ; printf(“\n%-6.3f ”,y) ;

**Câu 9:**

Sau khi thực hiện các câu lệnh sau một cách tuần tự
int a=5,c=2;
float b=11;
int d=3;
d= (int)b++/c%5;
Giá trị của biến d sẽ là :

A. 0

B. 1

C. 6

D. 5

**Câu 10:**

Hãy cho biết sau khi chạy xong đoạn chương trình sau kết quả ta thu được mảng a như thế nào?
void main(){
int a[10];
int temp;
int i;
for(i=0;i<10;i++){
printf(“Nhap gia tri cho so a[%d]”,i);
scanf(“%d”,&a[i]);
}
temp=a[0];
for(i=1;i<10;i++)
if(a[i] > temp) temp =a[i];
a[0]=temp;
}

A. Phần tử đầu tiên của mảng a được thay bằng phần tử nhỏ nhất trong mảng

B. Mảng a sắp xếp theo thứ tự tăng dần

C. Mảng a sắp xếp theo thứ tự giảm dần Phần tử đầu tiên của mảng a được tha

D. Phần tử đầu tiên của mảng a được thay bằng phần tử lớn nhất trong mảng

**Câu 11:**

Sau khi thực hiện các câu lệnh sau một cách tuần tự
int a=5,c=2;
float b=11;
int d=3;
d= (int)b/c%5;
giá trị của biến d sẽ bằng?

A. 5

B. 3

C. 0

D. 1

**Câu 12:**

Cần nhập vào từ bàn phím n số nguyên với n cũng được nhập từ bàn phím. Khai báo nào đúng nhất cho mảng A để lưu trữ n số nguyên này

A. int A[n];

B. int A[100];

C. int A[int n];

D. int A[]={1,2,3};

**II. Phần Tự Luận**

**Câu 1:**

Lập trình thực hiện các công việc sau :
1. Nhập 2 số nguyên M,N (1<M, N <2000) từ bàn phím
2. Kiểm tra xem M, N có phải cặp số thân thiết không, in kết quả ra màn hình

Gợi ý: Cặp số thân thiết là số này bằng tổng các ước số kia và ngược lại

-------------Hết-------------